CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	7,890 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-9.4%	12.1%	-1.4%

ROE (2023): 3.3% | +/- YoY: ▼ 9.0%

DT thuần (Q1/24): 241 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 385 ▼ 61.6% | YoY: ▼ 73.0 ▼ 23.4%

DT thuần (2023): 1,784 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 1,161 ▼ 39.4%

LN gộp (Q1/24): 71.4 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 31.6 ▼ 30.7% | YoY: ▼ 4.90 ▼ 6.4%

LN gộp (2023): 326 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 58.0 ▼ 15.2%

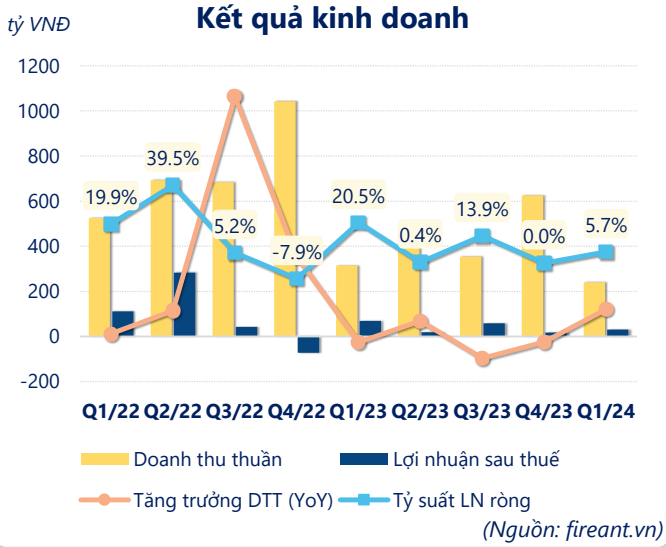
LN thuần (Q1/24): 35.6 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 16.1 ▲ 82.6% | YoY: ▼ 51.3 ▼ 59.0%

LN thuần (2023): 215 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 187 ▼ 46.5%

LN sau thuế (Q1/24): 30.3 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 13.3 ▲ 78.4% | YoY: ▼ 38.7 ▼ 56.1%

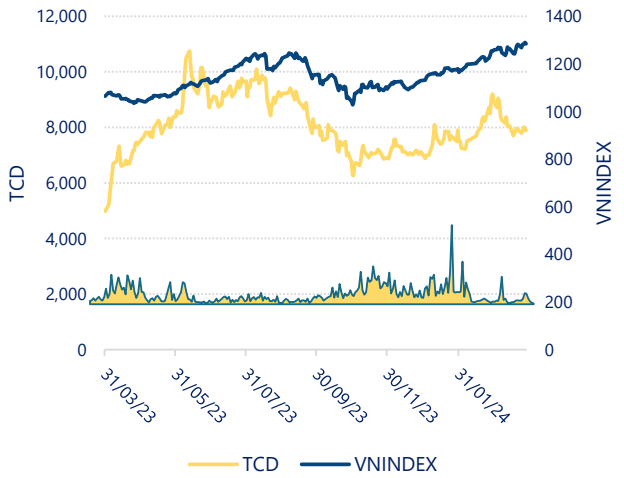
LN sau thuế (2023): 175 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 159 ▼ 47.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

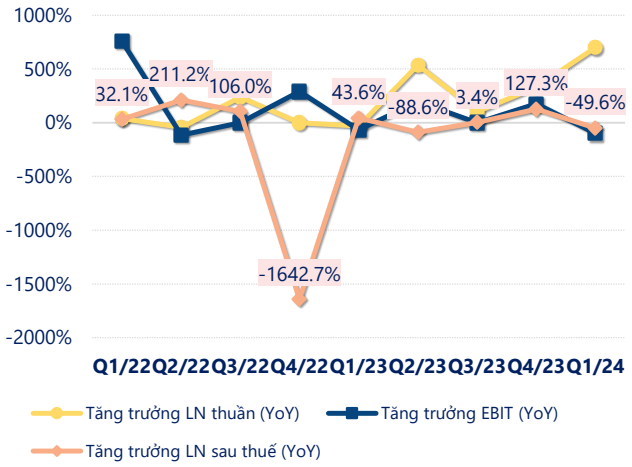


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD)

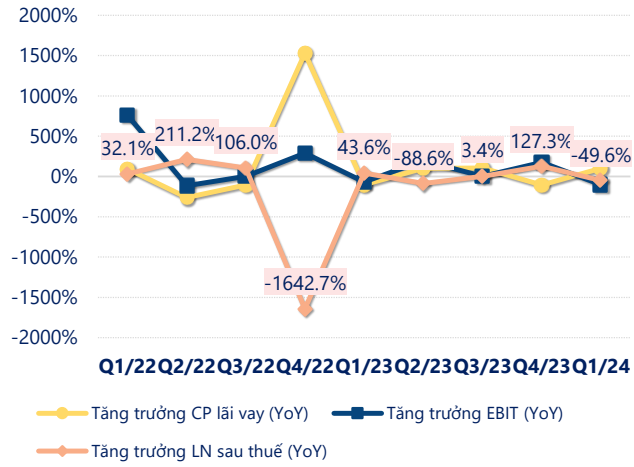
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



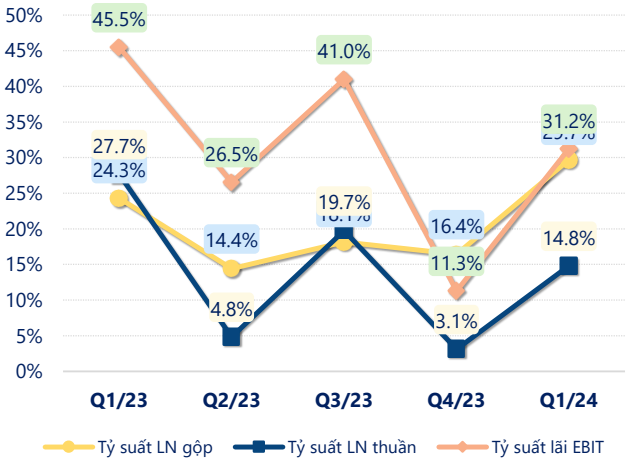
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



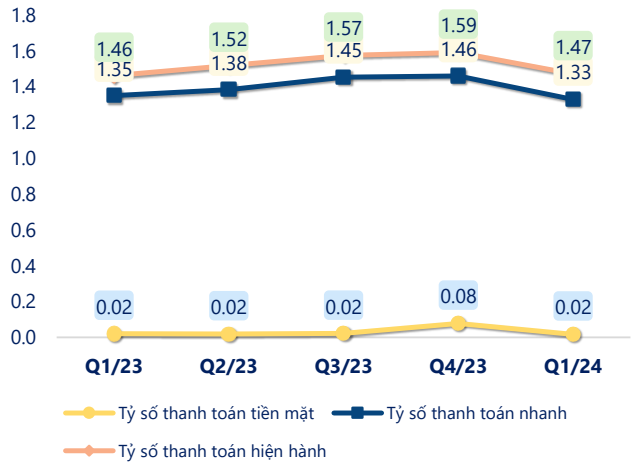
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



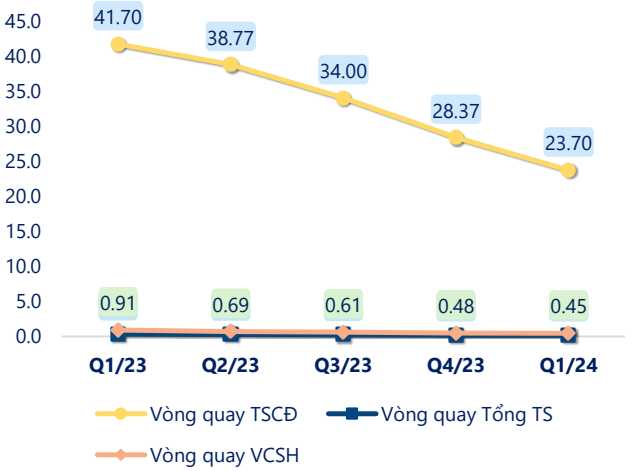
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



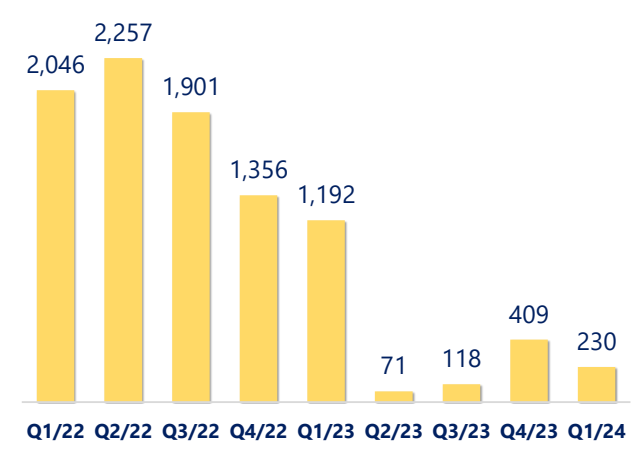
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

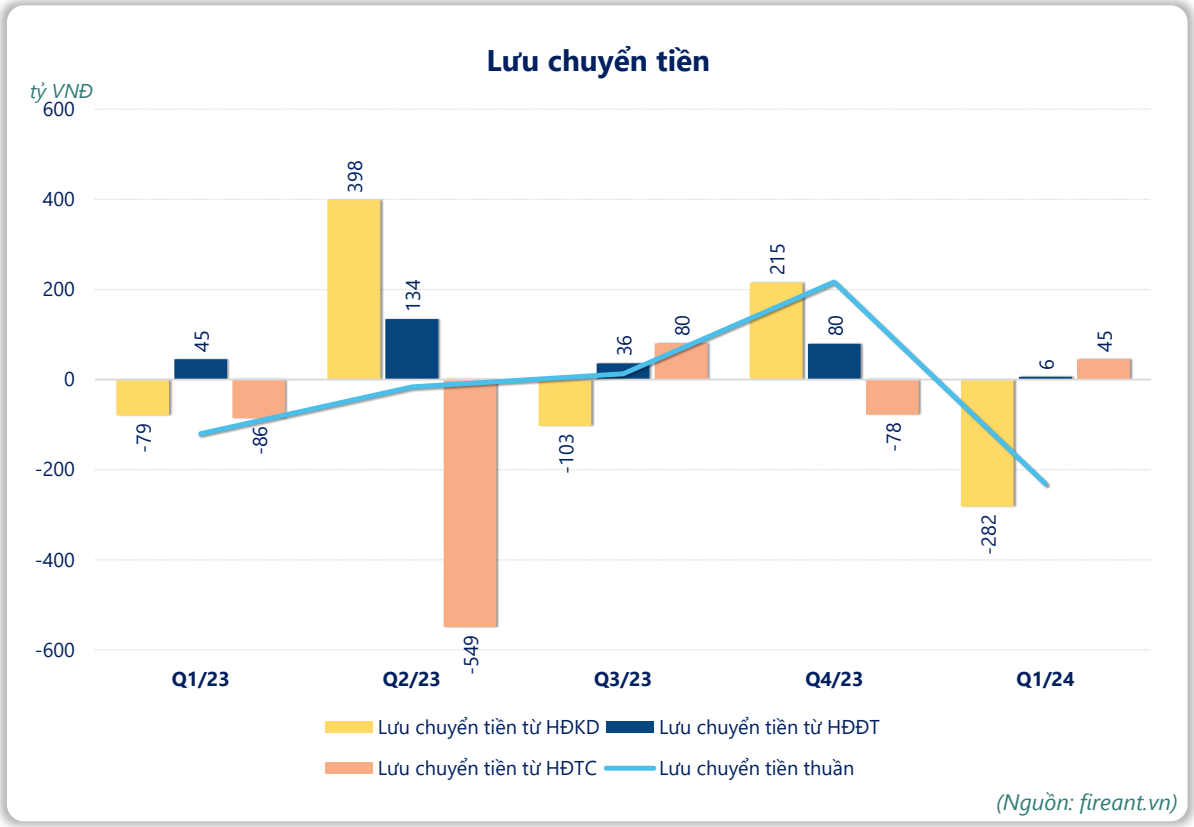


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải (HSX: TCD

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**241**	**314**	**-23.4%**	**1,784**	**2,945**	**-39.4%**
Giá vốn hàng bán	169	238	-28.9%	1,459	2,561	-43.0%
Lợi nhuận gộp	71.4	76.3	-6.4%	326	384	-15.2%
Doanh thu HĐTC	52.1	131	-60.2%	448	598	-25.1%
Chi phí TC	40.6	71.2	-43.0%	328	343	-4.3%
Chi phí lãi vay	34.7	55.6	-37.5%	269	181	48.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-1.04**	**100%**	**-0.58**	**1.49**	**-139%**
Chi phí bán hàng	18.0	22.0	-18.2%	82.7	92.0	-10.2%
Chi phí QLDN	**29.3**	**26.5**	**10.6%**	**147**	**147**	**0.3%**
LN thuần từ HĐKD	35.6	86.9	-59.0%	215	402	-46.5%
Lợi nhuận khác	**4.79**	**0.34**	**1310%**	**8.54**	**3.08**	**177%**
LN trước thuế	40.4	87.2	-53.7%	224	405	-44.8%
Lợi nhuận sau thuế	**30.3**	**69.0**	**-56.1%**	**175**	**334**	**-47.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**13.6**	**64.5**	**-78.9%**	**122**	**300**	**-59.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)